

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH THẠNH  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HSST**  
Ngày 20-4-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm Phường;**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Trần Thanh Liêm**

**Bà Trần Thị Diễm Châu**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông **Ngô Thanh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bùi Trường T** – sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Nhựt T1 – sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T2 – sinh năm 1968; có chị Bùi Thị N – sinh năm 1985; bản thân chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: không;

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 10/12/2020 và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Châu Đốc từ ngày 12/12/2020.

*- Người bị hại:*

**Anh Phạm Văn B** – sinh năm 1980;

Nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện D, thành phố Cần Thơ.

**Anh Nguyễn Thanh H** – 1985

Nơi cư trú: Ấp L 1, xã M, huyện D, thành phố Cần Thơ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

**Ông Nguyễn Văn S** – sinh năm 1963

Nơi cư trú: ấp N 1, xã A, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

*Người làm chứng:*

**Anh Trần Văn P** – 1971

Nơi cư trú: Q 4, xã M, huyện D, thành phố Cần Thơ.

**Chị Mai Thị D** – 1983

Nơi cư trú: Ấp L 1, xã M, huyện D, thành phố Cần Thơ.

**Anh Lê Văn T3** - 1977

Nơi cư trú: Ấp Q 4, xã M, huyện D, thành phố Cần Thơ.

*( Bị cáo có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân bị cáo nghiện ma túy nên vào khoảng 06 giờ ngày 19/8/2019 Bùi Trường T điều khiển xe mô tô biển số 66F5-0992 đi từ ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đến kinh 16 thuộc ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh để tìm mua ma túy sử dụng, sau khi mua ma túy và sử dụng xong thì không còn tiền tiêu xài nên Tôn nảy sinh ý định tìm tài sản tại các nhà dân không có người trông coi để lén lúc lấy trộm tài sản. T điều khiển xe mô tô chạy trên đường giao thông nông thôn cặp sông Cái Sắn hướng từ xã Vĩnh Trinh về thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì đến nhà của anh Phạm Văn Bé E – sinh năm 1980 tại ấp Qui Long, xã Thạnh Mỹ, T quan sát thấy không có ai ở nhà nên đi từ cửa trước vào trong nhà, khi đến phòng ngủ thấy có 04 cái điện thoại di động để trên tủ quần áo nên nhanh chóng lấy đi ra ngoài cất giấu trong ba lô; T tiếp tục điều khiển xe đi về hướng thành phố Rạch Giá, đi được khoảng 1km thì đến nhà anh Nguyễn Thanh H – sinh năm 1985 ấp Tân Quới 1, xã Thạnh Mỹ, T phát hiện không có người ở nhà nên đi vào nhà tìm tài sản và lấy trộm 01 ti vi sau đó đi ra ngoài điều khiển xe về hướng Rạch Giá. Cùng lúc này chị Mai Thị D gần nhà anh H phát hiện nên truy hô nhờ ông Nguyễn Văn S và anh Trần Văn P cùng người dân đuổi theo bắt giữ T cùng tang vật là 01 ti vi

hiệu Sam sung màu đen, màn hình 32 in; 01 xe mô tô biển số 66F5- 0992; 01 điện thoại di động sam sung GT – S5570 màu đen, gắn sim số 0984372494; 01 điện thoại di động OPPO A51 màu trắng giao cho công an xã Thạnh Mỹ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Trường T khai nhận hành vi lấy trộm 01 ti vi 32 in của bị hại Nguyễn Thanh H, còn lại xe mô tô và điện thoại di động là của T, do chưa xác định được giá trị tài sản là ti vi mà Tồn lấy trộm nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả tự do cho T. Sau khi được trả tự do T đã rời khỏi nơi cư trú, đến ngày 10/12/2020 thì bị công an xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang bắt theo quyết định truy nã của Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (do vào ngày 10/7/2019 Tồn có hành vi trộm cắp tài sản tại tổ 25, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc)

Ngày 21/8/2019 anh Phạm Văn Bé E đến Công an trình báo việc mất trộm 04 cái điện thoại di động, qua điều tra mở rộng Cơ quan điều tra đã xác định ông Nguyễn Văn S là người cất giữ 03 điện thoại di động còn lại mà T lấy trộm trong ngày 19/8/2019 nên tiến hành thu giữ, sau đó cho anh Phạm Văn Bé E cùng Bùi Trường T nhận dạng đúng 04 cái điện thoại di động bị mất.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KL.ĐGTS ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận: 01 ti vi hiệu sam sung, loại UA32EH4003R đã qua sử dụng có giá trị tài sản là 2.160.000 đồng

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/KL.ĐGTS ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar Touch LAI 504Q màu trắng-đen; 01 điện thoại di động hiệu sam sung GT-S5570 màu đen đã qua sử dụng có tổng giá trị là 2.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSVT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh rút một phần truy tố bị cáo đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm

s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Công nhận cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh trả lại cho bị hại Phạm Văn Bé E 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar Touch LAI 504Q màu trắng-đen; 01 điện thoại di động hiệu sam sung GT-S5570 màu đen đã qua sử dụng. Trả lại cho bị hại Nguyễn Thanh H 01 ti vi hiệu sam sung, loại UA32EH4003R đã qua sử dụng.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Bùi Trường T 01 điện thoại di động hiệu OPPO A51 màu trắng, số ID 2015CP1938 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của máy.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu GENIE, màu đỏ, biển số 66F5-0992, số máy:HW152FMH00020706, số khung: HS110 20000 30194 không gương chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của xe.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt những người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này trong vụ án.

[2] Tại phiên tòa đại diện viện Viện kiểm sát rút một phần truy tố là tính tiết tăng nặng trách nhiệm sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy việc rút truy tố là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trường T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thành khẩn khai nhận: Vào ngày 19/8/2019 đã lấy trộm tài sản 01 ti vi hiệu sam sung, loại UA32EH4003R đã qua sử dụng của bị hại Nguyễn Thanh H và 04 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar Touch LAI 504Q màu trắng-đen; 01 điện thoại di động hiệu sam sung GT-S5570 màu đen đã qua sử dụng của bị hại Phạm Văn Bé E. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Điều 173, khoản 1 Bộ luật Hình sự quy định:

*“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

Như vậy, Cáo trạng số 12/CT-VKSVT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có thái độ chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong cùng một ngày bị cáo đã lấy trộm tài sản 02 lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”. được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu ngày 17/01/2008 bị Tòa án nhân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 21/01/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng là tình tiết để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Trước và sau thời điểm phạm tội bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 màu trắng đen; 01 (Một) điện thoại di động hiệu MobiiStar Touch LAI 504Q màu trắng-đen; 01 (Một) điện thoại di động hiệu sam sung GT-S5570 màu đen đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định được là tài sản của Phạm Văn Bé E và 01 ti vi hiệu sam sung, loại UA32EH4003R đã qua sử dụng, qua trình điều tra xác định được là tài sản của Nguyễn Thanh H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Vĩnh Thạnh đã trao trả lại tài sản cho các bị hại là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A51 màu trắng, số ID 2015CP1938 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của máy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc với bạn bè, người thân không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo Bùi Trường T.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu GENIE, màu đỏ, biển số 66F5-0992, số máy:HW152FMH00020706, số khung: HS110 20000 30194 không gương chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của xe. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai mua lại của người khác nhưng bị cáo không có giấy tờ gì chứng minh. Mặc khác, trong quá trình điều tra xác định được ông Nguyễn Văn T4 cư trú: 188A, khóm 3, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là người đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên ông T4 không có mặt tại nơi cư trú nên cơ quan điều tra chưa tiếp xúc làm việc được. Xét thấy, bị cáo sử dụng xe mô tô để làm phương tiện trộm cắp tài sản nhưng không có tài liệu hay giấy tờ nào thể hiện là xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo trong khi ông Nguyễn Văn T4 là đứng tên chủ sở hữu nên không thể tịch thu sung quỹ Nhà nước mà cần tiếp tục giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh tiếp tục truy tìm chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T4 và xử lý theo qui định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với ông Nguyễn Văn S trong lúc cùng người dân bắt giữ Bùi Trường T giao công an xử lý đã kiểm tra và giữ 03 điện thoại di động để tìm bị hại trả lại nhưng không có ai đến nhận nên sau đó đã tự nguyện giao nộp cho công an ngày 23/8/2019, hành vi nêu trên của ông S không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông S là phù hợp và đúng qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý đối với hành vi này.

Đối với vụ trộm cắp tài sản Bùi Trường T thực hiện tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” và được Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử theo bản án hình sự số: 30/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 (bản án chưa có hiệu lực pháp luật) là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với hành vi này.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[11] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như đề xuất mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Trường T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.**

Xử phạt bị cáo Bùi Trường T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

**2. Về xử lý vật chứng:** Giao 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu GENIE, màu đỏ, biển số 66F5-0992, số máy:HW152FMH00020706, số khung: HS110 20000 30194 không gương chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh tiếp tục truy tìm chủ sở hữu và xử lý theo qui định của pháp luật.

Trả lại cho bị cáo Bùi Trường T 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A51 màu trắng, số ID 2015CP1938 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của máy.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 07/QĐ-VKS-VT ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ ).*

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Bùi Trường T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.



**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Công an nhân dân huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Cẩm Phường**

